

Số: 144 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(theo nội dung yêu cầu báo cáo tại Kế hoạch kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-BTP ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tại Quyết định số 1095/QĐ-BTP ngày 14/5/2020 ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước năm 2020 và Công văn số 2267/BTP-BTNN ngày 23/6/2020 về việc báo cáo để thực hiện kiểm tra liên ngành công tác bồi thường nhà nước; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh, nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC (LUẬT TNBTCNN) NĂM 2017

Thực hiện Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 25/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 15/02/2018 về triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch là chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bồi thường nhà nước; kiện toàn, đảm bảo điều kiện thi hành pháp luật; kịp thời giải quyết hiệu quả các trường hợp phát sinh đơn yêu cầu bồi thường; thực hiện tốt hoạt động cung cấp thông tin, giải đáp vướng mắc về thực hiện pháp luật bồi thường nhà nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường; chủ động nắm bắt tình hình, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác bồi thường nhà nước; lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bồi thường; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thi hành Luật TNBTCNN năm 2017.

1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến Luật TNBTCNN năm 2017

- Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị cấp tỉnh triển khai Luật TNBTCNN năm 2017 cho hơn 200 đại biểu tham dự là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, thành viên hội đồng, báo cáo viên pháp luật tỉnh; lãnh đạo cấp huyện, các phòng chuyên môn cấp huyện. Đồng thời, trong năm 2018, tổ chức 03 hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật có nội dung Luật TNBTCNN năm 2017 cho gần 1.000 lượt đại biểu

là cán bộ, công chức, trưởng các phòng chuyên môn cấp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở, cán bộ quân dân chính ở thôn, tổ tại 03 huyện Tư Nghĩa, Trà Bồng, Mộ Đức¹.

- Năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh, Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã tổ chức 02 hội nghị phổ biến Luật TNBTCNN năm 2017 cho 340 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ, công chức chủ chốt của các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn. Đồng thời, năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi thực hiện chuyên mục hỏi đáp pháp luật trên Cổng thông tin điện tử thành phố và Đài truyền thanh thành phố, in 23 băng đĩa có nội dung liên quan đến quy định pháp luật về bồi thường nhà nước để cấp phát cho Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Công tác rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện công tác rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tham mưu về công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước và giải quyết bồi thường nhà nước. Theo kết quả rà soát, hiện nay, trên địa bàn tỉnh, có 41 công chức được giao nhiệm vụ phụ trách tham mưu về công tác bồi thường nhà nước. Trong đó, có 28 công chức thuộc các sở, ngành tỉnh và 13 công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4933/BTP-BTNN ngày 11/12/2019 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2020. Ngày 05/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND về triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Nội dung kế hoạch tập trung chỉ đạo tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; kịp thời giải quyết hiệu quả các trường hợp phát sinh đơn yêu cầu bồi thường; tiếp tục thực hiện hoạt động cung cấp thông tin, giải đáp vướng mắc về việc thực hiện pháp luật bồi thường nhà nước; thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; chủ động nắm bắt tình hình, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác bồi thường nhà nước; theo dõi đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng.

Về nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện tuyên truyền, phô

¹ Theo Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”

biến các quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng phổ biến các quy định của Luật TNBTCCNN năm 2017, Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

Công tác theo dõi, nắm bắt tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh cũng được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; theo đó, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có biện pháp chủ động theo dõi tình hình công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý; đảm bảo tình hình, số liệu về công tác bồi thường nhà nước được nắm bắt kịp thời, đầy đủ, báo cáo về Sở Tư pháp theo đúng thời gian quy định. Giao Sở Tư pháp tăng cường việc theo dõi, nắm bắt, dự báo tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo sự chủ động trong tham gia giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động tham mưu, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước nói chung, trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước nói riêng; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh theo khoản 3 Điều 73 Luật TNBTCCNN năm 2017. Trên cơ sở Kế hoạch số 16/KH-UBND, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác bồi thường nhà nước.

2. Kết quả triển khai thực hiện

Trong 6 tháng đầu năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid 19, tỉnh Quảng Ngãi chưa triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về trách nhiệm bồi thường nhà nước cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND cụ thể như sau:

- Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tổ chức quán triệt Luật TNBTCCNN năm 2017, Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Thông tư số 08/2019/TT-BTP, Thông tư số 09/2019/TT-BTP cho cán bộ, công chức của

từng cơ quan, đơn vị. Công tác quản triệt được thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ, các buổi sinh hoạt “Ngày pháp luật”, trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc về pháp luật bồi thường nhà nước cho 01 trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi².

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin quy định pháp luật về bồi thường nhà nước cho 01 trường hợp theo yêu cầu của công dân là ông Lê Ngọc Phát (thường trú tại xóm 3, thôn Châu Thuận Nông, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).³

- Chủ động nắm bắt tình hình, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác bồi thường nhà nước cho Bộ Tư pháp.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật TNBTCCNN năm 2017, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định. Cụ thể:

Về công tác kiện toàn tổ chức và biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước: Thực hiện Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiện toàn về tổ chức và biên chế thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác bồi thường nhà nước. Theo đó, Sở Tư pháp bố trí 01 công chức thuộc Thanh tra Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí 01 công chức thuộc Phòng Tư pháp phụ trách kiêm nhiệm về công tác bồi thường nhà nước. Ngoài ra, tại các bộ phận pháp chế của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh cũng đã phân công 01 công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác này⁴.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bồi thường nhà nước: Đã trình bày tại nội dung Mục I Báo cáo này.

Hoạt động nắm bắt tình hình, cung cấp thông tin, giải đáp vướng mắc; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường: Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động nắm bắt tình hình công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tình hình, số liệu về công tác bồi thường nhà nước được nắm

² Vụ việc này, đến nay công dân chưa có đơn yêu cầu bồi thường.

³ Ông Lê Ngọc Phát yêu cầu hướng dẫn nội dung liên quan đến quy định pháp luật về bồi thường nhà nước trong lĩnh vực tố tụng.

⁴ Số lượng cán bộ, công chức tham mưu về công tác bồi thường nhà nước đã báo cáo tại Mục I.

bắt đầu đủ, kịp thời; chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin pháp luật về bồi thường nhà nước cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu; đảm bảo cho mọi đối tượng đều có cơ hội được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; nội dung thông tin đa dạng, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và đối tượng tiếp nhận; xây dựng giải pháp, hình thức giúp người dân tiếp cận cơ chế hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường dễ dàng, thuận lợi; kịp thời giải đáp các vướng mắc về việc thực hiện pháp luật về bồi thường nhà nước; yêu cầu các sở, ngành tinh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thống kê, báo cáo về tình hình yêu cầu bồi thường và kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường của ngành, địa phương, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG, CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG VÀ XEM XÉT TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ

Từ ngày 01/01/2010⁵ đến nay, trên địa bàn tỉnh có 07 vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước. Trong đó, có 02 vụ trong hoạt động quản lý hành chính, 02 vụ trong hoạt động thi hành án, 03 vụ trong hoạt động tố tụng⁶. Riêng vụ việc ông Phan Văn Kha, bà Nguyễn Thị Châu, được xử lý bồi thường theo cơ chế bảo đảm tài chính của ngành thi hành án, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của Bộ. Cụ thể :

1. Trong hoạt động quản lý hành chính

a) Vụ ông Đỗ Hữu Trí

Ông Đỗ Hữu Trí có hộ khẩu thường trú tại số nhà 88/2, đường Võ Tùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nội dung vụ việc:

Tháng 9/2012, ông Đỗ Hữu Trí có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh bồi thường vì đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định pháp luật. Sau khi nhận được đơn yêu cầu bồi thường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm giải quyết bồi thường là Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tiến hành xem xét, giải quyết đơn yêu cầu bồi thường của ông Đỗ Hữu Trí theo quy định của Luật TNBTCCNN năm 2009. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh đã thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường và tiến hành giải quyết bồi thường. Tuy nhiên, vì vụ việc phức tạp nên quá trình xác minh thiệt hại kéo dài. Đến đầu năm 2013, hai bên tiến hành tổ chức thương lượng. Quá trình thương lượng diễn ra kéo dài do giá trị yêu cầu bồi thường lớn và có nhiều quan điểm không thống nhất giữa bên yêu cầu bồi thường với bên có trách nhiệm giải quyết bồi thường, ngay cả giữa các cơ quan tham mưu cũng có nhiều quan điểm khác nhau về cách xác

⁵ Thời điểm Luật TNBTCCNN năm 2009 có hiệu lực thi hành.

⁶ Trong tổng số 07 vụ việc, có 05 vụ thụ lý trước ngày 01/7/2018, 02 vụ việc thụ lý sau ngày 01/7/2018 (thời điểm Luật TNBTCCNN 2017 có hiệu lực thi hành).

định giá trị bồi thường. Vì vậy, dù đã trải qua 7 lần thương lượng nhưng hai bên vẫn chưa đưa ra được mức bồi thường phù hợp. Tuy nhiên, vì thời gian thương lượng đã hết, theo quy định phải đưa ra quyết định giải quyết bồi thường nên Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn và thống nhất đưa ra mức bồi thường là 4.045.663.940 đồng (*bốn tỷ không trăm bốn lăm triệu sáu trăm sáu ba nghìn chín trăm bốn mươi đồng*).

- Số tiền bồi thường đã chi trả: Ngày 25/4/2013, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh ban hành Quyết định số 1552/QĐ-UBND về việc giải quyết bồi thường đối với ông Đỗ Hữu Trí, với mức bồi thường là 4.045.663.940 đồng. Đến ngày 27/5/2013, ông Đỗ Hữu Trí đã nhận số tiền bồi thường 4.045.663.940 đồng.

- Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả:

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh chi trả tiền bồi thường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh tổ chức thực hiện xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với người thi hành công vụ đã có lỗi gây thiệt hại trong vụ việc này. Ngày 31/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh có Báo cáo số 300/BC-UBND báo cáo kết quả xem xét trách nhiệm hoàn trả. Theo đó, xác định văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường là Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giải quyết khiếu nại của công dân Đỗ Hữu Trí; người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại là ông Phạm Ngọc Nhi⁷ vì đã ký 02 Quyết định xử phạt trái quy định pháp luật gây thiệt hại. Tuy nhiên, ông Phạm Ngọc Nhi đã chết trước khi ban hành Quyết định hoàn trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 23/01/2014 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thì “*Trường hợp người có trách nhiệm hoàn trả chết trước khi cơ quan có trách nhiệm bồi thường ban hành Quyết định hoàn trả thì cơ quan có trách nhiệm bồi thường không xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với người đó*” nên Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh đã thống nhất không xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với ông Phạm Ngọc Nhi.

b) Vụ ông Huỳnh Hiệt⁸

Ông Huỳnh Hiệt, sinh năm 1928, địa chỉ thường trú tại xóm Ga, thôn Hiệp An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nội dung vụ việc:

Năm 2009, Nhà nước thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24 đoạn Thạch Trụ - Phổ Phong, ông Huỳnh Hiệt bị thu hồi 1.079m² đất, tổng số tiền bồi thường là 239.538.000 đồng (theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày

⁷ Ông Phạm Ngọc Nhi: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh, được giao nhiệm vụ xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh.

⁸ Vụ việc này mới phát sinh trong năm 2020.

10/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ). Tuy nhiên, ông Huỳnh Hiệt không đồng ý nhận tiền bồi thường với loại đất trồng cây hàng năm khác (BHK) mà yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích đã thu hồi theo giá đất ở. Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ đã tổ chức thẩm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Huỳnh Hiệt. Ngày 04/9/2013, Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ đã có Báo cáo số 146/BC-UBND đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất cho chủ trương chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc giải quyết vướng mắc trong việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Hiệt đối với diện đất thu hồi thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 23, xã Phổ Phong. Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ, ngày 08/01/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 75/UBND-CNXD giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 23. Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 804/BC-STNMT ngày 26/4/2014 kết luận: Việc UBND huyện Đức Phổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Hiệt với diện tích 1.257m² thuộc thửa đất số 23, loại đất cấp BHK là không đúng với thực trạng sử dụng đất và nguồn gốc đất ghi trong đơn là giao theo Nghị định 64/CP là không đúng thực tế. Ngày 16/5/2014, Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 2387/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Huỳnh Hiệt. Đến ngày 11/9/2015, Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 5225/QĐ-UBND và Quyết định số 5226/QĐ-UBND điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Huỳnh Hiệt và bà Huỳnh Thị Bảy từ 239.538.000 đồng xuống còn 0 đồng và thu hồi Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng cho ông Huỳnh Hiệt và bà Huỳnh Thị Bảy.

Không đồng ý với Quyết định số 5225/QĐ-UBND và Quyết định số 5226/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ, ông Huỳnh Hiệt phát sinh đơn khiếu nại đề ngày 01/10/2015 gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Hiệt. Ông Hiệt tiếp tục khiếu nại, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết tại Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 05/12/2016, trong đó giữ nguyên Quyết định số 189/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ.

Ông Huỳnh Hiệt, bà Huỳnh Thị Bảy khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh và được xét xử tại Bản án số 38/2017/HC-ST ngày 25/9/2017, trong đó bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hiệt, bà Huỳnh Thị Bảy. Không đồng ý, ông Hiệt, bà Bảy tiếp tục kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và được xét xử tại Bản án phúc thẩm số 126/2018/HC-PT ngày 17/8/2018, trong đó đã chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Hiệt, bà Bảy; sửa Bản án số 38/2017/HC-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tuyên xử: Hủy các Quyết định số 2500/QĐ-UBND của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 189/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ, Quyết định số 5225/QĐ-UBND của Ủy ban nhân huyện Đức Phổ, Quyết định số 5226/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ, Quyết định số 2387/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ. Nhận thấy bản án Phúc thẩm như trên có nhiều nội dung chưa đúng với thực tế và pháp luật đát đai, tháng 11/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có đơn đề nghị “*xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm số 126/2018/HC-PT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đã có hiệu lực pháp luật*”, gửi Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Đến ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được văn bản số 706/TC-VKS-HC ngày 26/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong đó khẳng định Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Số tiền yêu cầu bồi thường:

Ông Huỳnh Hiệt đã có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.462.008.000 đồng (*một tỉ bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng*). Ngày 26/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý vụ án sơ thẩm số 12/2020/TLST-DS. Theo đó, ông Huỳnh Hiệt yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bồi thường cho ông các khoản thiệt hại gồm:

- + Giá trị quyền sử dụng đất của 1.097m² là 453.000.000 đồng (1.079m¹ x 420.000 đồng).
- + Hỗ trợ 40% đất nông nghiệp trong khu dân cư là 420.000.000 đồng (50% x 840.000đồng/m² x 1.097m²).
- + Tiền tổn thất tinh thần cho gia đình ông từ năm 2011 đến ngày 17/8/2018 là 100.000.000 đồng.
- + Tiền thuê mướn dịch vụ là 80.000.000 đồng.
- + Chi phí vận tải cho 05 lần hòa giải tại cấp xã, hòa giải tại cấp huyện 03 lần, xét xử sơ thẩm 02 lần, xét xử phúc thẩm 03 lần cho 02 người, cước phí bưu điện là 56.000.000 đồng.
- + Khoản tiền mất giá trị đất do làm cầu vượt là 42.720.000 đồng (178m² x 240.000 đồng).
- + Lãi suất từ năm 2011 đến nay trên số tiền 915.720.000 đồng (450.000.000 đồng + 420.000.000 đồng + 42.720.000 đồng) với lãi suất 5%/năm/08 năm là 366.288.000 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là: 1.462.008.000 đồng (*một tỉ bốn trăm sáu mươi hai triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng*).

Hiện nay, vụ việc này đang được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Trong hoạt động thi hành án

a) Vụ ông Võ Văn Học và bà Huỳnh Thị Nga

- Cơ quan bồi thường: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.
- Sai phạm của Chấp hành viên Nguyễn Văn Thịnh áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản chưa đảm bảo quy định của pháp luật.
- Số tiền bồi thường: 2.308.750.000 đồng (*hai tỷ ba trăm lẻ tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Quyết định giải quyết bồi thường số 09/QĐ-CCTHA ngày 09/4/2013 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.
- Kết quả chi trả: Ngày 09/8/2013, Đoàn công tác của Bộ Tư pháp đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan ban, ngành có liên quan chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ tiến hành chi trả xong tiền bồi thường cho ông Võ Văn Học, bà Huỳnh Thị Nga.

- Việc xem xét và thực hiện trách nhiệm hoàn trả:

- + Ngày 26/8/2013, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ đã ban hành Kế hoạch số 430/KH-CCTHA về việc giải quyết trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại; trong đó, đã xác định người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại là ông Nguyễn Văn Thịnh - Chấp hành viên sơ cấp, hiện đang công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ. Cùng ngày 26/8/2013, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ (cơ quan có trách nhiệm bồi thường) đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-CCTHA về việc thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại.

+ Trên cơ sở kết quả thống nhất của Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả, ngày 05/9/2013, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ ban hành Quyết định số 17/QĐ-CCTHA về việc hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại và ông Nguyễn Văn Thịnh, Chấp hành viên sơ cấp hiện đang công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 14.904.000 đồng (*mười bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng*) tương ứng với 03 tháng lương của ông Nguyễn Văn Thịnh tại thời điểm có Quyết định hoàn trả (hiện nay lương của ông Nguyễn Văn Thịnh là 4.968.000 đồng); phương thức thực hiện trách nhiệm hoàn trả là trừ dần 20% thu nhập từ tiền lương hàng tháng của ông Nguyễn Văn Thịnh, cụ thể: $20\% \times 4.968.000 \text{ đồng} (\text{lương hàng tháng}) = 993.600 \text{ đồng/tháng}$.

+ Đến tháng 12/2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ đã tổ chức thực hiện xong trách nhiệm hoàn trả của ông Nguyễn Văn Thịnh.

b) Vụ bà Trần Thị Xanh, ông Nguyễn Hồng Phương

Bà Trần Thị Xanh, ông Nguyễn Hồng Phương, địa chỉ thường trú tại thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi⁹.

- Cơ quan bồi thường: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

- Sai phạm của Chấp hành viên: Nguyễn Văn Minh (nguyên Thủ trưởng đơn vị Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh) ra quyết định thi hành án sai (bản án chưa có hiệu lực pháp luật); áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

- Số tiền bồi thường: 72.553.500 đồng (*bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng*) theo Quyết định giải quyết bồi thường số 01/QĐGQBT-THA ngày 10/6/2010 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

- Kết quả chi trả: ngày 28/6/2010, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh đã chi trả xong số tiền 72.553.500 đồng bồi thường về tài sản cho vợ chồng bà Xanh, ông Phương.

- Việc xem xét và thực hiện trách nhiệm hoàn trả:

+ Ngày 25/7/2016, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA về việc thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại; Quy trình số 02/QTr-CCTHADS về việc giải quyết trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại; trong đó, đã xác định người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại là ông Nguyễn Văn Minh - Chấp hành viên (nguyên Thủ trưởng đơn vị Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh), hiện nay đã nghỉ hưu.

+ Trên cơ sở kết quả thống nhất của Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả, ngày 05/8/2016, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh ban hành Quyết định số 03/QĐ-CCTHADS về việc hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại là ông Nguyễn Văn Minh, hiện là cán bộ hưu trí phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.597.500 đồng (*năm triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*) tương ứng với 01 tháng lương hưu của ông Nguyễn Văn Minh tại thời điểm có Quyết định hoàn trả (hiện nay lương hưu của ông Nguyễn Văn Minh là 5.597.500 đồng); phương thức thực hiện trách nhiệm hoàn trả là trả đủ một lần.

+ Ngày 12/9/2016, ông Nguyễn Văn Minh đã tự nguyện nộp đủ số tiền 5.597.500 đồng vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh. Cùng ngày 12/9/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh đã chuyển toàn bộ số tiền 5.597.500 đồng vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Vụ ông Phan Văn Kha, bà Nguyễn Thị Châu¹⁰

⁹ Hiện nay là phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁰ Vụ việc này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức xử lý theo cơ chế bảo đảm tài chính của ngành thi hành án.

Ông Phan Văn Kha, bà Nguyễn Thị Châu có địa chỉ thường trú tại thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ theo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng mua bán đấu giá tài sản*” và Bản án dân sự phúc thẩm số 72/2018/DSPT ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán đấu giá tài sản*” giữa nguyên đơn vợ chồng ông Phan Văn Kha, bà Nguyễn Thị Châu và bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Hiện nay, vụ việc này đã thi hành xong bằng hình thức cân đối từ nguồn kinh phí và các khoản thu khác tại đơn vị, không thực hiện việc đề nghị Tổng cục Thi hành án dân sự cấp kinh phí để đảm bảo tài chính. Cụ thể: Ngày 26/4/2019 và ngày 27/9/2019, Chi cục Thi hành dân sự huyện Mộ Đức đã nộp toàn bộ tiền án phí (21.826.800đ) vào ngân sách nhà nước; ngày 23/9/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức ban hành Thông báo số 79/TB-CCTHADS thông báo cho ông Kha, bà Châu đến nhận tiền thi hành án nhưng hết thời hạn thông báo hợp lệ, ông Kha, bà Châu không đến nhận tiền theo thông báo. Vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức gửi số tiền 234.265.102 đồng (sau khi trừ 6.059.500 đồng án phí bà Châu phải nộp) ông Kha, bà Châu được nhận theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn và thông báo cho ông Kha, bà Châu biết theo quy định của pháp luật.

3. Trong hoạt động tố tụng

a) Vụ ông Phạm Ngọc Tuân

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường là Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ.

- Người yêu cầu bồi thường: Ông Phạm Ngọc Tuân, địa chỉ: thôn Dốc Mốc 2, xã Ba Cung, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường:

Ngày 19/6/2017, ông Phạm Ngọc Tuân có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ thụ lý đơn. Trong đơn yêu cầu ngày 19/6/2017, ông Phạm Ngọc Tuân yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ bồi thường các khoản khoản thiệt hại gồm thiệt hại do tổn thất về tinh thần, thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất và các thiệt hại khác với tổng số tiền: 1.475.500.000 đồng. Ngày 10/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ mời bà Võ Thị Thủy là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc Tuân làm việc liên quan đến việc yêu cầu bồi thường. Qua làm việc, bà Thủy yêu cầu khôi phục danh dự bằng hình thức tổ chức xin lỗi công khai ông Tuân và bồi thường thiệt hại tổng cộng 1.475.500.000 đồng. Yêu cầu bồi thường của ông Tuân không được Tòa án chấp nhận vì chưa cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu chứng minh thiệt hại. Từ ngày 06/03/2019 đến nay, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ và bà Võ Thị Thủy đã tiến hành thương lượng nhiều lần nhưng vẫn chưa thống nhất về số tiền bồi thường.

Đến nay, tổng số tiền bà Võ Thị Thủy yêu cầu bồi thường là 250.271.359 đồng. Các khoản thiệt hại bà Thủy yêu cầu bồi thường được Tòa án chấp nhận là 155.071.359 đồng.

Hiện nay, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ tiếp tục xác minh thiệt hại và người yêu cầu bồi thường tiếp tục cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan nhằm chứng minh các khoản thiệt hại để tổ chức thương lượng.

b) Vụ Nguyễn Thị Tú Anh

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường: Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ.
- Người yêu cầu bồi thường: Bà Nguyễn Thị Tú Anh, địa chỉ: Tổ dân phố số 06, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường:

Bà Nguyễn Thị Tú Anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ giải quyết bồi thường thiệt hại do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự gây ra. Trong đơn yêu cầu ngày 12/5/2016, bà Nguyễn Thị Tú Anh yêu cầu bồi thường tổng số tiền 8.742.160.365 đồng. Ngày 18/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ đã thụ lý đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tú Anh. Ngày 07/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ mời bà Nguyễn Thị Tú Anh làm việc liên quan đến việc yêu cầu. Qua làm việc bà Tú Anh yêu cầu bồi thường tổng các khoản thiệt hại là 11.039.430.365 đồng. Ngày 01/12/2016, Tòa án tiến hành tổ chức thương lượng, bà Tú Anh yêu cầu bồi thường tăng lên là 11.266.962.365 đồng. Ngày 26/4/2017, Tòa án tiến hành tổ chức thương lượng lần 2, bà Tú Anh yêu cầu bồi thường tăng lên là 37.617.362.365 đồng. Sau khi thương lượng, các bên chưa thống nhất được những yêu cầu bồi thường của bà Tú Anh nêu ra, bà Tú Anh tiếp tục cung cấp những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho những yêu cầu có căn cứ và hợp pháp, để tổ chức thương lượng lần sau.

Hiện nay, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ đã nhiều lần mời bà Tú Anh để tiếp tục thương lượng theo quy định của Luật TNBCCNN nhưng bà Tú Anh vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn không về nên Tòa án không tiếp tục thương lượng được.

c) Vụ ông Trương Bình

Cơ quan có trách nhiệm bồi thường là Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 28/3/2017, ông Trương Bình có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị oan với tổng số tiền yêu cầu 1.160.095.000đ và gửi kèm theo đơn là tài liệu, hóa đơn, chứng từ.

Sau khi nhận đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trương Bình kèm theo hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các khoản thiệt hại đề nghị bồi thường; ngày 21/4/2017, cơ quan có trách nhiệm giải quyết bồi thường là Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã thụ lý. Sau khi thụ lý, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố đã cùng ông Trương Bình tiến hành

thương lượng việc bồi thường thiệt hại 03 lần. Ngày 23/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi và ông Trương Bình đã thống nhất được về toàn bộ các khoản bồi thường với tổng số tiền là 354.395.000 đồng (*ba trăm năm bốn triệu, ba trăm chín lăm nghìn đồng*).

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH YÊU CẦU BỒI THƯỜNG VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Theo quy định của Luật TNBTCCN năm 2017, phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án đều được mở rộng so với Luật TNBTCCN năm 2009. Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều kênh cung cấp thông tin quy định pháp luật về bồi thường nhà nước nên công dân dễ nắm bắt và thực hiện quyền yêu cầu bồi thường. Do đó, khả năng phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước trong thời gian tới sẽ nhiều hơn. Trong khi đó, phần lớn cán bộ, công chức được phân công làm nhiệm vụ tham mưu về công tác bồi thường nhà nước là cán bộ, công chức kiêm nhiệm, phải tập trung giải quyết công việc chuyên môn chính nên ít có thời gian đầu tư, nghiên cứu quy định pháp luật, nghiệp vụ chuyên sâu về bồi thường nhà nước. Đồng thời, số vụ việc yêu cầu bồi thường trong các lĩnh vực phát sinh chưa nhiều, cán bộ, công chức được phân công thực hiện công tác này chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm nên khi phát sinh vụ việc còn lúng túng. Do vậy, dự báo công tác giải quyết bồi thường và quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn.

VI. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐÈ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Theo quy định tại Điều 73 Luật TNBTCCN năm 2017, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án tại địa phương. Tuy nhiên, Luật TNBTCCN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước với các cơ quan có liên quan trong việc thi hành Luật TNBTCCN năm 2017, đặc biệt là với các cơ quan tố tụng. Do đó, việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo Luật TNBTCCN năm 2017 gặp khó khăn do không nhận được sự phối hợp kịp thời của các cơ quan liên quan, làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

- Trong thực tế, việc xác định người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại, xác định lỗi của người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

+ Về việc xác định mức hoàn trả đối với trường hợp có nhiều người thi hành công vụ gây thiệt hại: Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP: “*Xác định mức hoàn trả của một người thi hành công vụ trên toàn bộ số tiền Nhà nước đã bồi thường tương ứng với mức độ lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật*”; trong khi đó, khoản 2 Điều

65 Luật TNBTCCNN năm 2017 quy định mức hoàn trả được xác định tùy thuộc vào mức độ lỗi (lỗi vô ý, lỗi cố ý) mà việc xác định mức độ lỗi theo quy định tại Điều 364 Bộ luật Dân sự năm 2015 lại phần lớn mang tính định tính nên việc xác định mức độ lỗi cũng gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ, công chức được phân công làm nhiệm vụ tham mưu về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh, chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm, ít được tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ về bồi thường nhà nước; do vậy, khi phát sinh vụ việc, vừa làm, vừa nghiên cứu nên gặp không ít khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm tham mưu thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, kính đề nghị Bộ Tư pháp:

- Cung cấp tài liệu, sổ tay nghiệp vụ, tổng hợp những bài học kinh nghiệm, tình huống thực tiễn trong công tác giải quyết bồi thường nhà nước để cấp phát cho các bộ phận tham mưu về lĩnh vực này.

- Bộ Tư pháp cần tăng cường mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và giải đáp vướng mắc trong việc thực hiện Luật TNBTCCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ lãnh đạo, công chức phụ trách tham mưu về công tác bồi thường nhà nước ở địa phương để đảm bảo nắm vững các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*có phụ lục kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv229.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

Phụ lục số 1

TỔNG HỢP TỈNH HÌNH VỀ Ủ CẦU BỎ THƯỜNG,
GIẢI QUYẾT BỎ THƯỜNG VÀ CHI TRÀ TIỀN BỎ THƯỜNG

(Số liệu tính từ 01/01/2010 đến ngày 30/6/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Tình hình giải quyết vụ việc

Thủ lý vụ việc (vụ việc)		Số vụ việc thủ lý mới		Số vụ việc ký trước chuyển sang		Đã có văn bản giải quyết bồi thường		Đang giải quyết (vụ việc)		Chi trả tiền bồi thường	
Số	vụ việc	Thủ lý tại Tòa án	Thủ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý	Thủ lý tại Tòa án	Thủ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý	Tại cơ quan trực tiếp quản lý	Tại Tòa án (vụ việc)	Khối kiện vụ án dân sự	Tại Tòa án (vụ án dân sự)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý	Số tiền đã trả theo quyết định bồi thường
1	TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	Thủ lý tại Tòa án	Thủ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý	Thủ lý tại Tòa án	Thủ lý tại cơ quan trực tiếp quản lý	Tại cơ quan trực tiếp quản lý	Tại Tòa án (vụ việc)	Khối kiện vụ án dân sự	Tại Tòa án (vụ án dân sự)	Tại cơ quan trực tiếp quản lý	Số tiền đã trả theo quyết định bồi thường
2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
3	2	01	01	01	01	01	01	01	01	01	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
6	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
7	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
8	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
9	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
10	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
11	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
12	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
13	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
14	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
15	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
16	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
17	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
19	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
20	19	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
21	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
22	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
23	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)
24	23	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.045.663,90 (đồn trú không bồi thường)

															trăm sáu ha ngàn chín trăm bốn mươi đồng)	0							
HỘ KHẨU																							
II	TRONG HOẠT ĐỘNG TÒ TỤNG HÌNH SỰ	03	0	0	0	03	0	0	0	0	0	0	0	03	0	0	03	0	0	0	0	0	0
III	TRONG HOẠT ĐỘNG TÒ TỤNG DÂN SỰ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	TRONG HOẠT ĐỘNG TÒ TỤNG HÀNH CHÍNH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI	TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	02	0	0
																					2.381.3	2.381.3	
																					03.500	03.500	
																					(hai tí ba trăm tám mốt triệu ba ha trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng)	0	

Phụ lục số 2
TỈNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM HOÀN TRẢ
(Số liệu tính từ 01/01/2010 đến ngày 30/6/2020)
(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Xem xét trách nhiệm hoàn trả				Giảm mức hoàn trả	Số tiền đã hoàn trả	Số tiền còn phải hoàn trả (nghìn đồng)
	Số vụ việc đã xem xét		Số vụ việc không xem xét (vụ việc)	Số vụ việc			
	Số vụ việc có Quyết định có hiệu lực pháp luật và đã thực hiện hoàn trả (vụ việc)	Số tiền phai hoàn trả (nghìn đồng)	Số vụ việc đang xem xét (vụ việc)	Người thi hành công vụ chết trước khi ra quyết định hoàn trả			
1	2	3	4	5	6	7	8
							9
						10	11
						12	13
						14	15
I TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH							
4.045.663,94 0 (bốn tị không trăm bốn lăm triệu)	01	0	0	0	01	0	0
					0	0	0
					0	0	0

sáu trăm sáu ba nghìn chín trăm bốn mươi đồng)							
II TRONG HOẠT ĐỘNG TÓ TỰNG HÌNH SỰ							
0	0	0	0	0	0	0	0
III TRONG HOẠT ĐỘNG TÓ TỰNG DÂN SỰ							
0	0	0	0	0	0	0	0
IV TRONG HOẠT ĐỘNG TÓ TỰNG HÀNH CHÍNH							
0	0	0	0	0	0	0	0
V TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ							
0	0	0	0	0	0	0	0
VI TRONG HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ							
2.381.303.500 (hai tři ba trăm tám mốt triệu ba trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng)	02	02	20.501.50 0 (hai mươi triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng)	0	0	0	0
						20.501.50 0 (hai mươi triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng)	20.501.50 0 (hai mươi triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng)